

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ

ĐIỂM MÔN "TIN HỌC CƠ SỞ II" K53H

TT	MSV	Họ tên	N.sinh	Giữa kỳ	Cuối kỳ	Điểm KL	Ghi chú
1	8020004	Phạm Hoàng An	11/16/1990			0	K53H
2	8020016	Nguyễn Thế Anh	3/15/1989	4	10	8.2	K53H
3	8020020	Phan Đức Anh	9/7/1990	8	10	9.4	K53H
4	8020028	Lương Văn Bách	5/13/1990	7.5	5	5.75	K53H
5	8020026	Nguyễn Đức Bảo	12/19/1990	5	8	7.1	K53H
6	8020029	Đoàn Hữu Bắc	9/18/1990	6.5	8	7.55	K53H
7	8020495	Tô Hoàn Bắc	3/12/1989		2	1.4	K53H
8	8020048	Phùng Minh Chung	8/25/1989	7	7	7	K53H
9	8020054	Đỗ Quốc Cường	5/20/1990	7.5	2	3.65	K53H
10	8020073	Đỗ Văn Duy	7/13/1990	5	2	2.9	K53H
11	8020085	Nguyễn Việt Dũng	6/30/1990	6	2	3.2	K53H
12	8020090	Nguyễn Đại Dương	10/19/1990	6.5	2	3.35	K53H
13	8020095	Nguyễn Văn Đại	5/4/1990	6.5	10	8.95	K53H
14	8020097	Đinh Văn Đạt	7/9/1990	5	4	4.3	K53H
15	8020104	Kim Văn Điệp	3/25/1990	5.5	6	5.85	K53H
16	8020115	Đỗ Văn Đức	2/17/1990	7.5	10	9.25	K53H
17	8020127	Nguyễn Trọng Giảng	1/26/1988	7	8	7.7	K53H
18	8020139	Nguyễn Đăng Hải	4/13/1989	4	6	5.4	K53H
19	8020151	Lê Xuân Hiếu	2/11/1990	5	4	4.3	K53H
20	8020169	Nguyễn Văn Hoat	6/25/1990	4	7	6.1	K53H
21	8020178	Phạm Văn Huy	8/18/1990	6	9	8.1	K53H
22	8020179	Phùng Quang Huy	9/24/1990	6.5	10	8.95	K53H
23	8020199	Chu Văn Hữu	10/11/1990	8	10	9.4	K53H
24	8020208	Lưu Trường Khánh	6/29/1990	8	9	8.7	K53H
25	8020213	Nguyễn Thiên Khiêm	2/8/1990	5	6	5.7	K53H
26	8020214	Ngô Văn Khiết	7/18/1990	7	9	8.4	K53H
27	8020223	Trình Văn Kiên	12/6/1990	6	5	5.3	K53H
28	8020224	Vũ Văn Kiệt	6/10/1990	7	6	6.3	K53H
29	8020540	Trần Văn Kiểu	7/10/1990	5.5	10	8.65	K53H
30	8020227	Lê Đình Lâm	11/4/1990	7.5	5	5.75	K53H
31	8020233	Ngô Tuấn Linh	9/17/1990	6	4	4.6	K53H
32	7020259	Dương Đức Lợi	1/12/1989	5	6	5.7	K53H
33	8020252	Mac Văn Lương	1/4/1990	7	5	5.6	K53H
34	8020256	Chu Quốc Mạnh	10/6/1990	6	10	8.8	K53H
35	8020263	Nguyễn Văn Minh	1/29/1990	5	5	5	K53H
36	8020534	Vũ Ngọc Mỹ	2/11/1987	5	5	5	K53H
37	8020295	Đỗ Lê An Phương	3/8/1990	7	6	6.3	K53H
38	8020513	Trần Quốc Quân	5/15/1990	4.5	10	8.35	K53H
39	8020515	Đỗ Văn Quyền	9/10/1989	6.5	7	6.85	K53H
40	8020490	Hồ Quang Sáng	12/15/1990	4	10	8.2	K53H
41	8020326	Hà Văn Sâm	9/11/1990	7	7	7	K53H
42	8020516	Lã Trung Sơn	8/11/1990	6.5	0	1.95	K53H
43	8020330	Lê Ngọc Sơn	2/11/1990	7	5	5.6	K53H
44	8020345	Nguyễn Văn Tân	5/12/1990		6	4.2	K53H
45	8020348	Đặng Tuấn Thanh	10/28/1990			0	K53H
46	8020355	Đặng Lê Thành	11/12/1988	6.5	0	1.95	K53H
47	8020374	Mai Huy Thắng	4/16/1990	5	1	2.2	K53H

hnh

48	8020375	Ngô Quang Thắng	1/26/1990	7	0	2.1	K53H
49	8020400	Nguyễn Văn Thức	3/28/1990	7	10	9.1	K53H
50	8020404	Đỗ Văn Tiến	9/27/1990	6.5	2	3.35	K53H
51	8020419	Vũ Bảo Trung	1/15/1990	6	5	5.3	K53H
52	8020527	Nguyễn Văn Tuấn	4/28/1990	5	10	8.5	K53H
53	8020451	Nguyễn Duy Tùng	12/8/1990	5.5	5	5.15	K53H
54	8020457	Trần Đình Tùng	10/25/1990	6	9	8.1	K53H
55	8020465	Phạm Thanh Tư	6/5/1990	6	9	8.1	K53H
56	8020477	Ngô Quang Vũ	9/1/1990	6	6	6	K53H

Ngày ~~24~~ tháng ~~6~~ năm 2009

Ngày ~~24~~ tháng ~~6~~ năm 2009

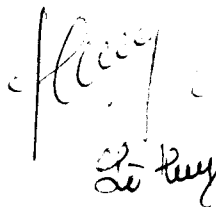
GIẢNG VIÊN
(Ký và ghi rõ họ tên)

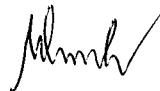
CÁN BỘ NHẬN KẾT QUẢ
(Ký và ghi rõ họ tên)

T/L. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐTDH



Lê Quang Minh


Lê Huy



Th.S. Nguyễn Quang Vinh